

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ
THÔNG TRẦN PHÚ
TỔ NGỮ VĂN

MA TRẬN, ĐẶC TẢ, ĐỀ MINH HỌA
NGỮ VĂN 11
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025 - 2026

I. MỤC TIÊU KIỂM TRA

Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Ngữ văn nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và những tiến bộ của học sinh trong suốt quá trình học tập môn học, để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình, bảo đảm sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

- Năng lực Đọc và Viết:

+ Năng lực Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu thuộc Bài 3 và Bài 4

+ Năng lực Viết: Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội

- Hình thức kiểm tra

1. Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

2. Hình thức đề: Tự luận

3. Cấu trúc đề: 2 phần

Phần I: Đọc (6,0 điểm): Ngữ liệu là một đoạn trích/ văn bản ngoài sách giáo khoa. Gồm 6 câu hỏi tự luận được sắp xếp theo các mức độ (theo thể loại). **Phần II. Viết (4,0 điểm):** Gồm một câu.

II. THIẾT LẬP MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

1. Khung ma trận đề kiểm tra giữa kì I - Lớp 11

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Truyện thơ dân gian, truyện thơ Nôm	2	3	1	60
		Văn nghị luận	(20%)	(30%)	(10%)	
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội	1* 10%)	1* (10%)	1* (20%)	40
Tổng			30%	40%	30%	100
Tỉ lệ chung			70%		30%	

*** Lưu ý:**

- Kỹ năng viết có 01 câu bao gồm cả 03 cấp độ.
- Những kỹ năng không có trong ma trận đề kiểm tra định kì (nói và nghe) sẽ được thực hiện ở các bài kiểm tra thường xuyên

2. Bảng đặc tả yêu cầu các kỹ năng kiểm tra, đánh giá đề kiểm tra

TT	Nội dung kiến thức / kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	ĐỌC HIỂU	1. Truyện thơ dân gian, truyện thơ Nôm	Nhận biết: - Nhận biết được đề tài, câu chuyện, chi tiết tiêu biểu, nhân vật trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm - Nhận biết được người kể chuyện trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm. - Nhận biết được ngôn ngữ độc thoại, đối thoại, độc thoại nội tâm và các biện pháp nghệ thuật trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm. - Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện của đoạn trích/ tác phẩm. - Phân tích được đặc điểm, vai trò của của cốt truyện, nhân vật, chi tiết trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm. - Phân tích, lí giải được ý nghĩa của ngôn ngữ, bút pháp nghệ thuật trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm. - Nêu được chủ đề (chủ đề chính và chủ đề phụ trong văn bản có nhiều chủ đề), tư tưởng, thông điệp của truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm. - Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng của tác giả trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm. - Phân tích được một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm. - Phát hiện và lí giải được các giá	2	3	1	60

			trị nhân văn, triết lí nhân sinh từ truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm.				
--	--	--	--	--	--	--	--

			- Đặc điểm ngôn ngữ nói, viết; tác dụng của việc phá vỡ quy tắc ngôn ngữ; phát hiện và sửa lỗi câu. Vận dụng: - Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân đối với văn học và cuộc sống. - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm.				
		2. Văn bản nghị luận	Nhận biết: - Xác định được vấn đề nghị luận của văn bản. - Xác định được các luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu, độc đáo được trình bày trong văn bản. - Nhận biết các yếu tố thuyết minh, miêu tả, tự sự trong văn bản. Thông hiểu: - Xác định được mục đích, thái độ và tình cảm của người viết; thông điệp, tư tưởng của văn bản. - Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ giữa chúng với luận đề của văn bản. - Lý giải được cách đặt nhan đề; sự phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề văn bản. - Phân tích được vai trò của các yếu tố thuyết minh hoặc miêu tả, tự sự trong văn bản nghị luận. - Nêu tác dụng của biện pháp tu từ. - Đặc điểm ngôn ngữ nói, viết; tác dụng của việc phá vỡ quy tắc ngôn ngữ; phát hiện và sửa lỗi câu. Vận dụng: - Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm, cách nhìn cá nhân về vấn đề nghị luận. - Trình bày được quan điểm đồng tình hay không đồng tình với quan niệm của tác giả, nội dung chính của				

			văn bản.				
2	VIẾT BÀI	Viết văn bản	Nhận biết:	1*	1*	1*	40

	VĂN NGHỊ LUẬN N XÃ HỘI	nghị luận về một vấn đề xã hội.	- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.				
Tỉ lệ %			30	40	30	100	
Tỉ lệ chung			70		30	100	

Lưu ý:

- Đối với các câu hỏi ở phần Đọc hiểu, mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của *Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá* tương ứng (một chỉ báo là một gạch đầu dòng)
- Những đơn vị kiến thức/kĩ năng của các bài học được tích hợp trong kiểm tra, đánh giá ở phần Đọc hiểu và phần viết bài văn nghị luận văn học.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ
THÔNG
TRẦN PHÚ

(Đề kiểm tra có 02 trang)

ĐỀ MINH HỌA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11

Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Sự tổn thương ẩn nấp dưới nhiều dáng vẻ khác nhau. Chắc chắn là cả người gây ra tổn thương và người bị tổn thương đều không cảm thấy hạnh phúc. Nạn nhân có thể thấy mình bị xúc phạm sau buổi gặp gỡ mà không hiểu tại sao. Mặc dù vậy, cảm giác tổn thương vẫn tồn tại.

Trong lúc bạn phát ngôn và cả sau đó, bạn có ý thức được lời phê bình của mình đã ảnh hưởng đến người khác như thế nào không? Bạn có nhanh chóng đáp trả bằng một nhận xét đầy ác ý sau khi bị người khác chỉ trích không? Bạn có chú ý đến cảm giác của mình sau khi gắt gỏng với bạn bè hay một người hoàn toàn xa lạ không? Bạn có bao giờ tỏ ra tử tế ngay cả khi người ta đối xử với bạn chẳng ra gì không?

Câu trả lời của chúng ta cho những câu hỏi trên đủ để nói lên tất cả. Ngẫm nghĩ từng câu hỏi và trả lời chúng một cách trung thực mang đến phác họa đơn giản về vị trí của bạn trong thế giới này. Sau đó, nó có thể giúp ích cho bạn như một bản kế hoạch để bạn trở thành con người mà mình mong muốn.

Nếu muốn thay đổi tính chất của các mối quan hệ xung quanh, bạn phải ý thức rõ tác động của những gì mình nói ra. Có lẽ, chúng ta không cố tình gây tổn thương người khác bằng nhận xét của mình. Thật ra, chúng ta cứ nghĩ mình đang cư xử lịch thiệp hay thậm chí là ân cần nhưng biểu hiện trên gương mặt của người đối diện mới nói lên sự thật.

Không ai trong chúng ta đủ khéo léo để che giấu mức độ ảnh hưởng từ lời nói và hành động của người khác đối với mình. Cặp mắt trừng trừng, ánh nhìn lơ đãng khác, cái nhếch mép hay môi trễ xuống, ... thường bộc lộ cảm xúc thật của chúng ta.

[...] Phương pháp để giải quyết vấn đề này là hãy tập trung vào trí óc. Đơn

giản thôi! Bạn hãy đưa ra quyết định và thay đổi nó bằng cách rèn luyện. Bạn có thể tạo nên mọi sự khác biệt trong mối quan hệ nếu tuân thủ theo nguyên tắc ứng xử cơ bản: Đừng nói với người khác những điều mà bạn không muốn nghe. Tôi muốn bạn nhớ lại câu chuyện về người phóng viên vẫn mua báo từ một kẻ bán báo vô văn hóa. Ông ấy chọn hành động ôn hòa. Đôi lúc chúng ta có suy nghĩ sai lầm rằng đáp trả là điều cần thiết. Và nó thường được ngụy biện rằng đó là sự công bằng. Nhưng hành động “ăn miếng trả miếng” chỉ cho thấy bạn là người yếu đuối và thiếu suy nghĩ. Nói đơn giản hơn là bạn chẳng được lợi gì khi đối xử với người khác không tử tế.

[...] Chúng ta không cần phải đáp trả bằng thái độ tương tự khi ai đó đối xử tệ với mình. Chọn cách ứng xử cùng với yêu thương không quá khó so với chọn cách đáp trả tàn nhẫn. Đó chỉ là một quyết định mà thôi – quyết định mang lại lợi ích cho tất cả mọi người.

(Karen Casey, *Đừng gây tổn thương*, Ngữ văn 10 Cánh Diều tập 2, NXB Đại học Huế, 2022, tr.101-102)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (1.0 điểm) Theo tác giả, nếu muốn thay đổi các mối quan hệ xung quanh, bạn cần phải ý thức được điều gì?

Câu 2. (1.0 điểm) Trong đoạn trích nghị luận trên, người viết sử dụng một số yếu tố biểu đạt hỗ trợ. Hãy gọi tên và chỉ ra sự có mặt của một yếu tố hỗ trợ trong đoạn trích.

Câu 3. (1.0 điểm) Anh/Chị hiểu thế nào về câu: “Đừng nói với người khác những điều mà bạn không muốn nghe”?

Câu 4. (1.0 điểm) Nêu tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ trong đoạn trích: “Trong lúc bạn phát ngôn và cả sau đó, bạn có ý thức được lời phê bình của mình đã ảnh hưởng đến người khác như thế nào không? Bạn có nhanh chóng đáp trả bằng một nhận xét đầy ác ý sau khi bị người khác chỉ trích không? Bạn có chú ý đến cảm giác của mình sau khi gắt gỏng với bạn bè hay một người hoàn toàn xa lạ không? Bạn có bao giờ tỏ ra tử tế ngay cả khi người ta đối xử với bạn chẳng ra gì không?”

Câu 5. (1.0 điểm) Thông điệp sâu sắc nhất anh/chị rút ra từ đoạn trích trên là gì?

Câu 6. (1.0 điểm) Anh/Chị có đồng tình với ý kiến “Chúng ta không cần phải đáp trả bằng thái độ tương tự khi ai đó đối xử tệ với mình” của tác giả không? Vì sao? (Trả lời khoảng 5 - 7 dòng)

II. VIẾT (4.0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một bài văn (khoảng 500 chữ) thể hiện suy nghĩ của bản thân về cách ứng xử ôn hòa trong cuộc sống.

-Hét-